

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**

**TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 59/2020/HS - PT

Ngày 11/12/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Võ Văn Bình

*Các Thẩm phán:* Ông Đỗ Văn Hiên.

Bà Đinh Thị Như Phượng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Việt Anh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai:** Bà Đỗ Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 99/2020/TLPT - HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Kpă B do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2020/HS - ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C , tỉnh Gia Lai.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Kpă B** , sinh năm 1999 tại huyện C , tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: làng Ka, xã I , huyện C, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 04/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Jrai; Tôn giáo: Tin Lành; Con ông Kpă B1 và bà Kpă A1 ; có vợ là A2 và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giữ ngày 07/3/2020 đến ngày 13/3/2020 bị tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Trong vụ án này còn có Rơ Lan N đã chết trong giai đoạn xét xử sơ thẩm nên Toà án cấp sơ thẩm đã ra quyết định đình chỉ vụ án.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Trong thời gian từ tháng 01/2020 đến tháng 03/2020 Kpă B , Kpuih P , Rơ Lan N , Siu H đã thực hiện các vụ Cướp giật tài sản, Cướp tài sản và Trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện C , cụ thể như sau:

\* **Vụ thứ nhất:** Vào khoảng 10 giờ ngày 01/3/2020, Kpuih P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Winner, màu trắng, BKS: 81P1 - 236.79, chở Kpă B từ xã V , huyện P , tỉnh Gia Lai về xã P 1, huyện C , tỉnh Gia Lai. Khi đi đến khu vực thôn Vườn Ươm, xã G , huyện C , do xe gần hết xăng, P và B dừng lại ngồi hút thuốc, ăn bánh. Lúc này, thấy chị Lương Thị H5 (sinh năm: 1970, trú tại Làng Del, xã IaGLai, huyện C ) đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số: 81P1- 080.63 đi về hướng xã Ia Hlốp, huyện C , trên gác ba ga xe có treo chiếc túi sách da (túi sách màu đen, hình vuông kích thước 20cm x 20cm). B nói với P : “lên xe về hướng Chư Sê”, mục đích là chiếm đoạt túi xách của chị H5. Nghe vậy, P điều khiển xe mô tô trên chở B phía sau đi cùng chiều với chị H5. P điều khiển xe ép sát bên xe chị Huệ, B ngồi sau dùng tay phải giật túi sách rồi bỏ chạy. Khi đến đoạn đường cao su thuộc xã IaHlốp, B mở túi sách kiểm tra thấy bên trong túi có khoảng 500.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5s, màu đỏ. B đưa cho P giữ số tiền 500.000 đồng, còn B giữ 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5S, màu đỏ; chiếc túi sách B ném tại khu vực suối nước chảy thuộc khu vực cầu khỉ, xã Ia Hlốp, Chư Sê. Sau đó B và P đến quán trà sữa thuộc xã IaVê, huyện P uống nước cùng chị Rơ Lan Q2 (sinh năm: 2002, trú tại Làng Ó, xã V , huyện P , tỉnh Gia Lai). Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, P và B mang chiếc điện thoại di động OPPO A5s trên đến thế chấp tại tiệm cầm đồ Đại Hùng, của anh Nguyễn Xuân H3 với giá 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng). Khi nhận điện thoại trên anh H3 không biết điện thoại đó là do phạm tội mà có. Tất cả số tiền trên P và B sử dụng tiêu xài ăn uống cá nhân hết.

Ngày 09/3/2020 và ngày 25/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C ra Yêu cầu định giá tài sản số: 31, 41 yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện C định giá trị tài sản. Tại Bản kết luận định giá số 09/KLĐG ngày 11/3/2020 và số 16/KLĐG ngày 26/3/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A5s, màu đỏ (đã qua sử dụng) có giá trị 3.240.000đ (Ba triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

- 01 (một) túi sách da, màu đen, hình vuông kích thước 20cm x 20cm có giá trị 48.000đ (Bốn mươi tám nghìn đồng).

**Như vậy tổng giá trị tài sản mà Kpă B và Kpuih P đã Cướp giật được của chị Lương Thị H5 vào ngày 01/3/2020 là: 500.000 đồng + 3.288.000 đồng = 3.788.000 đồng (Ba triệu bảy trăm tám mươi tám nghìn đồng)**

\* **Vụ thứ hai:** Vào khoảng 14 giờ ngày 04/3/2020, sau khi Rơ Lan N cùng Kpă B uống bia tại nhà Kpă J , thì N và B rủ nhau đi dạo cho tỉnh bia rượu. Lúc này thấy Rơ Lan K (sinh năm: 2003, trú tại: Làng Kênh Siêu, xã P 1, huyện C ) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu S : Đỏ - đen (chưa xác

định biển số, chủ sở hữu) đến nhà J thì N lấy xe trên, sử dụng chữ B đi dạo. Khi đi B lấy con dao (dao dài 40cm, cán dao có quấn dây dài 20cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm, mũi dao nhọn, có vỏ lưỡi dao màu đen dài 19,5cm) của Kpuih P, trong lúc P đang ngủ tại nhà J. Việc B lấy con dao, P không biết. Khi B và N đi đến khu vực lô cao su thuộc Làng Hồ Lao, xã P 1, huyện C thì thấy chị Hoàng Thị X (sinh năm: 1971, trú tại Thôn Hồ Nước, thị trấn C1, huyện C) đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển số: 81P1- 173.16 đi ngược chiều, trên người chị X đeo túi sách vải (túi sách có dây đeo, màu đen, hình chữ nhật kích thước 15cm x 12cm). Thấy vậy, B nói với N: “Quay đầu xe lại”, mục đích là để chiếm đoạt tài sản của chị X, nghe vậy N đồng ý quay đầu xe đi theo phía sau chị X, khi đến đoạn đường Làng Grai Mek, xã P 1 (đoạn đường này vắng người, ít xe qua lại, xung quanh là lô cao su, không có nhà dân), N điều khiển xe áp sát ngang bên xe chị X, B dùng tay giật túi sách nhưng không được, chị X sợ hãi, ngã xe ra đường, B cầm con dao nhảy xuống xe chạy đến chỗ chị X và giơ dao hướng mũi dao về phía chị X đe dọa, làm chị X hoảng sợ, B dùng dao cắt túi sách của chị X đeo trên người còn N quay đầu xe lại cách khoảng 06m để chờ B (trong lúc quay đầu xe N bị đứt dép nên để lại 01 đôi dép bản xộp, quai dép màu trắng - đen, nhãn hiệu Champion, quai dép bên trái bị đứt). Sau khi B cướp được túi xách cả hai cùng lên xe tẩu thoát.

Khi đến Làng Hồ Lao, xã P 1, huyện C, B kiểm tra trong túi sách bên trong có 310.000đ (Ba trăm mười nghìn đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Samsung J6 màu vàng, B đưa cho N 310.000đ (Ba trăm mười nghìn đồng) còn B giữ lại điện thoại trên, còn túi sách B ném tại khu vực suối nước chảy thuộc làng Tốt Tàu, xã P 1. Sau đó N và B đi đến nhà Kpuih P ở Làng Hồ Lang, xã P 1 và để con dao tại nhà P, còn N để xe mô tô trên tại nhà P, B lấy số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) chiếm đoạt được mua thuốc hút. Sau đó N và B đi về, số tiền còn lại 260.000đ (Hai trăm, sáu mươi nghìn đồng) N sử dụng tiêu xài cá nhân, đổi với 01 điện thoại Samsung J6 Kpã B giữ để sử dụng.

Ngày 09/3/2020 và ngày 25/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C ra Yêu cầu định giá tài sản số: 31, 41 yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện C định giá trị tài sản. Tại Bản kết luận định giá số 09/KLĐG ngày 11/3/2020 và số 16/KLĐG ngày 26/3/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động Sam sung J6, màu vàng (đã qua sử dụng) có giá trị 3.120.000đ (Ba triệu, một trăm, hai mươi nghìn đồng).

01 (một) túi sách vải có dây đeo, màu đen, hình chữ nhật kích thước 15cm x 12cm có giá trị 40.000đ (Bốn mươi nghìn đồng).

**Như vậy tổng giá trị tài sản mà Kpã B và Rơ Lan N đã chiếm đoạt được của chị Hoàng Thị X vào ngày 04/3/2020 là: 310.000 đồng + 3.160.000 đồng = 3.470.000 đồng (Ba triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).**

Ngoài ra trong vụ án này còn có 02 vụ “Trộm cắp tài sản” với hành vi phạm tội cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào ngày 17/3/2020, tại khu vực làng Hố Lang, xã P 1, huyện C Kpuih P và Siu Hđã có hành vi trộm cắp chiếc điện thoại của anh Nguyễn Hoàng PH trị giá 2.694.000 đồng. Khi anh PH phát hiện đuổi theo thì bị cáo Siu Hđã dùng dao nhọn chĩa về phía anh PH để đe dọa rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Vụ thứ 2: Vào ngày 17/01/2020, tại thôn Nông Trường, xã G , huyện C Rơ Lan N đã trộm cắp chiếc điện thoại của Mai Hồng S trị giá: 7.920.000đ (Bảy triệu, chín trăm, hai mươi nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 36/CT – VKS ngày 03/8/2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện C , tỉnh Gia Lai đã truy tố:

Bị cáo Kpă B về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 171 và tội “*Cướp tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Kpuih P về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 171 và tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm đ khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Rơ Lan N về tội “*Cướp tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 168 và tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Siu Hvề tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm đ khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2020/HS - ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C , tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố: bị cáo **Kpă B** phạm tội “*Cướp tài sản*” và “*Cướp giật tài sản*”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo 03 (*ba*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”.

-Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tổng hợp hình phạt buộc Kpă B phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 11 (*mười một*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 07/3/2020).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên phạt Kpuih P 06 (*sáu*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*” và tội “*trộm cắp tài sản*”; Siu H02 (hai) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Kpă B , Kpuih P , Siu Hkháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm có 02 bị cáo là Kpuih P , Siu Hđã có đơn xin rút toàn bộ đơn kháng cáo.

**\* Tại phiên toà phúc thẩm:**

Bị cáo Kpă B vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đơn kháng cáo trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm xem xét giải quyết.

- *Quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án:*

**\* Tại phiên toà phúc thẩm:**

Bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đơn kháng cáo trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm xem xét giải quyết.

- *Quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án:*

Toà án cấp sơ thẩm xét xử và tuyên phạt bị cáo Kpă B 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cướp tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 168; 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cướp giết tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng, phù hợp, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, kháng cáo không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Kpă B .

-*Lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội đã thực hiện, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Kpă B khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên toà sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 01/3/2020, Kpă B cùng với Kpuih P dùng thủ đoạn nguy hiểm điều khiển xe mô tô áp sát xe mô tô do chị Lương Thị H5 đang điều khiển, giật túi xách của chị Huệ rồi nhanh chóng tẩu thoát, chiếm đoạt tài sản của chị Huệ có giá trị: 3.788.000 đồng (*Ba triệu bảy trăm tám tám nghìn đồng*); Vào lúc 14 giờ ngày 04/3/2020, tại đoạn đường vắng, ít người qua lại Kpă B cùng với Rơ Lan N đã sử dụng phương tiện nguy hiểm điều khiển xe áp sát xe chị Hoàng Thị X , khi chị X ngã xuống đường Kpă B đã dùng dao nhọn sắc, lưỡi bằng kim loại đe dọa chị X khiến cho chị X hoảng sợ, rồi chiếm đoạt tài sản của chị X có giá trị 3.470.000 đ (*Ba triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*). Xét khi thực hiện các hành vi nêu trên Kpă B có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do đó, Toà án

cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Cướp tài sản*” và tội “*Cướp giết tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168; điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Kpă B thấy rằng:

Khi lượng hình, Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo”, “Bồi thường thiệt hại” quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 cho bị cáo là đúng pháp luật. Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”; 03 (*ba*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội “*Cướp giết tài sản*”; Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 11 (mười một) năm tù là phù hợp, có tính phân hoá, tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, hậu quả gây ra, đã xem xét về nhân thân, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết nào mới để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bị cáo kháng cáo về phần hình phạt không được chấp nhận, nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Kpă B . Giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Kpă B :

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo 03 (*ba*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội “*Cướp giết tài sản*”.

-Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tổng hợp hình phạt buộc Kpă B phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 11 (*mười một*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 07/3/2020).

[2].Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326-2016-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về Án phí, Lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện C .
- Chi cục THA huyện C ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Võ Văn Bình**